

Bản án số: 45/2026/HS-ST
Ngày 27-01-2026

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà A.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông T– cán bộ nghỉ hưu.
2. Ông L– Bí thư đoàn xã x.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà T–Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà O– Kiểm sát viên.

Ngày 27/01/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 224/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2025/QĐST-HS ngày 30/12/2025 đối với các bị cáo:

1. **NGUYỄN HẢI Đ;** Căn cước công dân số: x; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 26/01/2009 (khi phạm tội được 16 tuổi 06 tháng 06 ngày); Nơi thường trú: thôn H, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: thôn H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên bố: Đ; Họ và tên mẹ: D; Gia đình bị cáo có ba A em, bị cáo là con lớn nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2025 đến ngày 04/9/2025. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. **NGUYỄN QUỐC T;** Căn cước công dân số: x; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 23/7/2009 (khi phạm tội được 16 tuổi 09 ngày); Nơi thường trú: C, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: thôn C, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên bố: P; Họ và tên mẹ: H; Gia đình bị cáo có 02 A em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2025 đến ngày 04/9/2025. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. **NGUYỄN HỮU TT;** Căn cước công dân số: x; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 25/6/2009 (khi phạm tội được 16 tuổi 01 tháng 08 ngày); Nơi thường trú: Thôn C, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: C, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Họ

và tên bố: H; Họ và tên mẹ: L; Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2025 đến ngày 04/9/2025. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

4. **PL**; Căn cước công dân số: X; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16/5/2009 (khi phạm tội được 16 tuổi 02 tháng 16 ngày); Nơi thường trú: Thôn V, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Thôn V, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên bố: S; Họ và tên mẹ: D; Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2025 đến ngày 04/9/2025. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa*

5. **DA**; Căn cước công dân số: X; Giới tính: Nam; Sinh ngày 31/3/2009 (khi phạm tội được 16 tuổi 04 tháng 02 ngày); Nơi thường trú: Thôn Đ, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên bố: H; Họ và tên mẹ: V; Gia đình có 03 A em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2025 đến ngày 04/9/2025. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa*

6. **TA**; Căn cước công dân số: X; Giới tính: Nam; Sinh ngày 30/4/2007 (khi phạm tội được 18 tuổi 03 tháng 03 ngày); Nơi thường trú: Thôn Đ, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên bố: T; Họ và tên mẹ: H; Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2025 đến ngày 04/9/2025. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa*

7. **T2**; Căn cước công dân số: X; Giới tính: Nam; Sinh ngày 31/7/2009 (khi phạm tội được 16 tuổi 02 ngày); Nơi thường trú: Thôn C, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Thôn C, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Họ và tên bố: T; Họ và tên mẹ: H; Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2025 đến ngày 04/9/2025. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa*

8. **GB**; Căn cước công dân số: X; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08/6/2009 (khi phạm tội được 16 tuổi 01 tháng 24 ngày); Nơi thường trú: Thôn V, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Thôn V, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên bố: C; Họ và tên mẹ: N; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2025

đến ngày 04/9/2025. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa*

9. **T**; Căn cước công dân số: X; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28/01/2009 (*khi phạm tội được 16 tuổi 06 tháng 04 ngày*); Nơi thường trú: Thôn Đ, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên bố: U; Họ và tên mẹ: N; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa*

10. **ĐA**; Căn cước công dân số: X; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14/01/2007; Nơi thường trú: Thôn Đ, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Họ và tên bố: N; Họ và tên mẹ: P; Gia đình có 03 A em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/10/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

II. Những người tham gia tố tụng:

1. Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:

1.1. Người đại diện theo pháp luật của bị cáo **Nguyễn Hải Đ**: Ông Đ, sinh năm 1990 và bà D, sinh năm 1994. Địa chỉ: thôn H, thành phố Hà Nội. *Có mặt*

1.2. Người đại diện theo pháp luật của bị cáo **Nguyễn Quốc T**: Ông P, sinh năm 1979 và bà H, sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn C, thành phố Hà Nội. *Có mặt*

1.3. Người đại diện theo pháp luật của bị cáo **Nguyễn Hữu TT**: Ông H, sinh năm 1984 và bà L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn C, thành phố Hà Nội. *Có mặt*

1.4. Người đại diện theo pháp luật của bị cáo **PL**: Ông S, sinh năm 1981 và bà D, sinh năm 1983. Nơi thường trú: Thôn V, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: thôn V, thành phố Hà Nội. *Có mặt*

1.5. Người đại diện theo pháp luật của bị cáo **ĐA**, sinh ngày 31/3/2009: Ông H, sinh năm 1980 và bà V, sinh năm 1980. Địa chỉ: thôn Đ, thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

1.6. Người đại diện theo pháp luật của bị cáo **T2**: Ông T, sinh năm 1989 và bà H, sinh năm 1990. Địa chỉ: thôn C, thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

1.7. Người đại diện theo pháp luật của bị cáo **GB**: Ông C, sinh năm 1977 và bà N, sinh năm 1980. Địa chỉ: thôn V, thành phố Hà Nội. *Có mặt*

1.8. Người đại diện theo pháp luật của bị cáo **T**: Ông U, sinh năm 1981 và bà N, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn Đ, thành phố Hà Nội. *Có mặt*

2. Người bào chữa cho bị cáo:

2.1. Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Hữu TT, PL: Ông L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc T2 tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội – chi nhánh trợ giúp pháp lý số X. *Có mặt*

2.2. Người bào chữa cho các bị cáo DA (sinh ngày 31/3/2009), T2, GB, T: Ông T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc T2 tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội – chi nhánh trợ giúp pháp lý số X. *Có mặt*

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. A D, sinh ngày 21/9/2009. Địa chỉ: Thôn C, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt*
Người đại diện theo pháp luật của A D: Ông B, sinh năm 1983 và bà Đ, sinh năm 1987. *Vắng mặt*

3.2. A A, sinh ngày 01/02/2010. Địa chỉ: Thôn Đ, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt*

Người đại diện theo pháp luật của A A: Ông Đ, sinh năm 1983 và bà T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Đ, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt*

3.3. A H, sinh ngày 7/10/2009. Địa chỉ: Thôn C, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt*
Người đại diện theo pháp luật của A H: Ông L, sinh năm 1988 và bà H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn C, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt*

3.4. A H1, sinh ngày 18/7/2010. Địa chỉ: Thôn Đ, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt*

Người đại diện theo pháp luật của A H1: Ông H3, sinh năm 1979 và bà T1 sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn Đ, thành phố Hà Nội. *Có mặt*

3.5. A DD sinh ngày 9/11/2009. Địa chỉ: Thôn Đ, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt*

Người đại diện theo pháp luật của A DD: Ông H3, sinh năm 1986 và bà LT, sinh năm 1987. *Vắng mặt*

3.6. A **Nguyễn GBA**, sinh ngày 27/9/2009. Địa chỉ: Thôn D, thành phố Hà Nội. *Có mặt*

Người đại diện theo pháp luật của A Nguyễn GBA: Ông C sinh năm 1987 và bà TA, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn D, thành phố Hà Nội. *Có mặt*

3.7. A **Tạ BT**, sinh ngày 13/11/2009. Địa chỉ: Thôn Đ, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt*

Người đại diện theo pháp luật của A Tạ BT: Ông TT, sinh năm 1983 và bà HH, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Đ, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt*

3.8. A **Nguyễn NL**, sinh ngày 30/11/2009. Địa chỉ: Thôn C, thành phố Hà Nội. *Có mặt*

Người đại diện theo pháp luật của A Nguyễn NL: Ông NH, sinh năm 1972 và bà NH, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn C, thành phố Hà Nội. *Có mặt chị gái là NH, sinh 1996.*

3.9. A LH, sinh ngày 13/11/2009. Địa chỉ: Thôn H, thành phố Hà Nội. *Có mặt*

Người đại diện theo pháp luật của A LH: Ông LH1 sinh năm 1982 và bà VY, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn H, thành phố Hà Nội. *Có mặt*

3.10. A **Nguyễn HB**, sinh ngày 07/9/2009. Địa chỉ: Thôn H, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt*

Người đại diện theo pháp luật của A Nguyễn HB: Ông NT, sinh năm 1985 và bà HH, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn C, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Đ (sinh ngày 23/9/2009; thường trú tại Thôn C, thành phố Hà Nội) và Nguyễn Hữu T2 H (sinh ngày 7/10/2009; trú tại Thôn C, thành phố Hà Nội) có mâu thuẫn từ trước. Ngày 01/8/2025, T2 H và Đ hẹn tối 02/8/2025 sẽ đánh

nhau để giải quyết mâu thuẫn. Đến hẹn, nhóm thứ nhất gồm: Nguyễn Đ rử Nguyễn NL (sinh ngày 30/11/2009; thường trú Thôn C, thành phố Hà Nội), D (sinh ngày 21/9/2009; thường trú Thôn C, thành phố Hà Nội), Nguyễn Quốc T (Sinh ngày 23/7/2009, trú tại Thôn C, TP Hà Nội); Đ rử Nguyễn Hải Đ (Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 26/01/2009, trú tại Thôn H, TP Hà Nội), Hoàng Đ H (sinh ngày 15/10/2009, trú tại thôn N, xã TT L, Hà Nội).

Nhóm 2 gồm: T2 H rử Hà T (sinh ngày 26/11/2009; thường trú tại Thôn Y, thành phố Hà Nội), Nguyễn Hữu TT, sau đó H B TT rử thêm bạn đi đánh nhau. TT đồng ý và rử thêm H (sinh ngày 18/7/2010; thường trú tại Thôn Đ, thành phố Hà Nội), TA (Ngô TA, sinh ngày 30/4/2007, trú tại Thôn Đ, TP Hà Nội)

Nguyễn GB A (sinh ngày 27/9/2009; thường trú tại Thôn H, thành phố Hà Nội), Nguyễn DD (sinh ngày 09/11/2009; thường trú tại thôn Đ, xã TT L, thành phố Hà Nội). TA rử PL. H rử Phạm Lê Đ A (sinh ngày 01/02/2010; thường trú tại thôn Đ, xã T, thành phố Hà Nội), Ngô ThA P (sinh ngày 10/4/2010; thường trú tại thôn Đ, xã T, thành phố Hà Nội). Hà T rử T2, Nguyễn HB (sinh ngày 07/9/2009; thường trú tại Thôn H, thành phố Hà Nội), Lê Ngọc Đ H (sinh ngày 13/11/2009; trú tại Thôn H, thành phố Hà Nội); Nguyễn GB A rử GB; Nguyễn DD rử Tạ B T (sinh ngày 13/11/2009; thường trú tại thôn Đ, xã TT L, thành phố Hà Nội), DA (sinh ngày 31/3/2009), Nguyễn Văn K (sinh ngày 24/11/2009, thường trú tại thôn B, xã TT L, thành phố Hà Nội), Nguyễn Đ T, DA (sinh ngày 14/01/2007). Khoảng 20 giờ ngày 02/8/2025, TT điều khiển xe máy Wave màu đen, BKS 29Z-7410 chở T2 H ngồi sau, GB điều khiển xe máy Wave màu đen (không nhớ BKS) chở Nguyễn GB A cầm theo 01 thA kiếm và 01 gậy ba khúc, Phạm Lê Đ A điều khiển xe máy Wave màu đen (không nhớ BKS) chở H, TA điều khiển xe máy BKS 29AG-03019 (xe của PL) chở PL đi đến đầu thôn B, xã TT L tụ tập. Tại đây, TT B TA và H về lấy hung khí (kiếm). TA điều khiển xe máy của PL chở H đi về nhà Ngô ThA P tại thôn Đ, xã T, thành phố Hà Nội để lấy kiếm. TT, T2 H, GB, B A, Đ A, PL đi ra đường gom phía tây đường cao tốc Võ Nguyên Giáp thuộc thôn N, xã TT L tụ tập và chờ người. Khi TA đến nhà P thì P cầm theo 01 thA kiếm ra rồi lên xe của TA điều khiển, P ngồi giữa, H ngồi sau cùng đi đến nơi tụ tập cùng nhóm 2.

DA điều khiển xe máy Liberty, BKS 29G1-21138 chở Nguyễn DD, K (sinh ngày 2009, trú tại thôn B, xã TT L, thành phố Hà Nội), T điều khiển xe máy Wave màu xA (không rõ BKS) chở Tạ B T đi từ thôn Đ, xã TT L đi đến thôn B, xã TT L thì gặp DA (sinh năm 2007, trú tại thôn Đ, xã TT L, thành phố Hà Nội), DA xin đi cùng nên DA đèo T, T đèo K, DA đèo Dương rồi đi đến nơi tụ tập cùng nhóm 2.

T2, Lê Ngọc Đ H, Hà T, Nguyễn HB tập T2 tại quán "ROSY" tại Thôn H, TP. Hà Nội. T2 điều khiển xe máy Wave màu xA chở Đ H đi về nhà Đ H lấy 02 thA kiếm rồi mang ra quán ROSY đưa cho Hà T 01 thA kiếm. T2 điều khiển xe máy Vision (của Hà T) chở Hà T cầm kiếm ngồi Sau, Đ Hiếu điều khiển xe Wave màu xA chở HB cầm kiếm ngồi sau đi theo đường qua thôn Đồng Nhân, Quốc lộ 5, qua cổng thôn B, qua thôn N đến tụ tập cùng nhóm 2.

Cùng thời điểm này, Nguyễn Quốc T điều khiển xe máy Dream màu nâu (không rõ BKS) chở Nguyễn NL ngồi giữa, Nguyễn Đ ngồi sau cùng, Nguyễn Hải Đ điều khiển xe máy Airblade BKS 2951-99680 chở D cầm 01 ná cao su ngồi sau. Khi đi đến đoạn đường gần bể bơi Hoàng OA thuộc thôn Cầu S, xã TT L thì Đ sang ngồi giữa xe do Đ điều khiển đi trước đến hồ thuộc thôn N, xã TT L. Tại đây, Đ, Đ, D gặp Hoàng Đ H cùng C (sinh ngày 24/8/2009; thường trú tại xóm C Thịnh, xã Nghĩa Lâm, tỉnh Ninh Bình). T điều khiển xe máy chở L không thấy D, Đ, Đ nên đi thẳng đến vị trí đường gom nơi nhóm 2 tụ tập rồi đứng cùng. Tại hồ thôn N, Hoàng Đ H đi về trước, Đ điều khiển xe máy chở Đ cầm ná cao su ngồi sau, C điều khiển xe máy Airblade chở D ngồi sau. Nhóm 1 đi theo đường trục giữa thôn N, qua cổng chào thôn N, hầm chui thôn N (dưới đường V). Khi đi qua hầm chui sang đường gom thì thấy nhóm 2 đang đứng ven đường. Thấy nhóm 2 Đ người, nhóm 1 quay đầu xe bỏ chạy, nhóm 2 hô hào và cầm hùng khí đuổi theo. Quá trình bỏ chạy, Đ dùng ná cao su bắn một phát về phía nhóm 2 nhưng không trúng ai. Đ, Đ, D, C bỏ chạy về đường trục giữa thôn N, ra thôn C tụ tập. L và T đi theo nhóm 2 đuổi đánh nhóm 1 rồi tự ra về. Khi đến thôn C gặp Đ, Đ, D, C rồi giãn tán về nhà. Nhóm 2 điều khiển xe máy với tốc độ cao, cầm theo hung khí đuổi tìm nhóm 1 theo các tuyến đường trong thôn N, quay ra nhưng không thấy nên đi lòng vòng qua thôn N rồi tụ tập tại đường gom (vị trí ban đầu). Khoảng 15 phút sau, nhóm 1 giải tán về nhà. Phạm Lê Đ A mang 01 thA kiếm (của P) về cất giấu; T2 và Hà T mang 02 thA kiếm (của Hà T và T2) cất giấu tại bờ kè Thôn H; Nguyễn GB A mang 01 thA kiếm, 01 gậy 3 khúc (của B A) về cất giấu.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 20/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hà Nội đã truy tố: Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Hữu TT, PL, DA (sinh ngày 31/3/2009), TA, T2, GB, T, DA (sinh ngày 14/1/2007) về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Đối với các đối tượng: Tạ T B, sinh ngày 13/11/2009 (15 tuổi 08 tháng 20 ngày); Nguyễn DD, sinh ngày 09/11/2009 (15 tuổi 08 tháng 24 ngày); Nguyễn Văn K, sinh ngày 24/11/2009 (15 tuổi 08 tháng 8 ngày); Nguyễn Đ, sinh ngày 23/9/2009 (15 tuổi 10 tháng 10 ngày); Nguyễn NL, sinh ngày 30/11/2009 (15 tuổi 08 tháng 03 ngày); D, sinh ngày 21/9/2009 (15 tuổi 10 tháng 09 ngày); Nguyễn Hữu T2 Hiểu, sinh ngày 07/10/2009 (15 tuổi 9 tháng 26 ngày); Nguyễn HB, sinh ngày 07/9/2009 (15 tuổi 10 tháng 25 ngày); Lê Ngọc Đ H, sinh ngày 13/11/2009 (15 tuổi 08 tháng 20 ngày); Hà T, sinh ngày 26/11/2009 (15 tuổi 08 tháng 6 ngày); Nguyễn Văn Huý, sinh ngày 18/7/2010 (15 tuổi 13 ngày); Ngô ThA P, sinh ngày 10/4/2010 (15 tuổi 03 tháng 23 ngày); Phạm Lê Đ A, sinh ngày 01/02/2010 (15 tuổi 06 tháng); Nguyễn GB A, sinh ngày 27/9/2009 (15 tuổi 10 tháng 06 ngày); C, sinh ngày 24/8/2009 (15 tuổi 11 tháng 08 ngày) có hành vi gây rối trật tự công cộng, tuy nhiên căn cứ Điều 12 Bộ luật Hình sự thì các đối tượng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân các xã nơi các đối tượng cư trú lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã.

Tại phiên toà: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có T độ ăn năn hối cải và đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

** Những người đại diện theo pháp luật của các bị cáo chưa thành niên đều trình bày:* Hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo có phần trách nhiệm của gia đình đã chưa quản lý, giáo dục, quan tâm sát sao đến các bị cáo. Các bị cáo đều còn trẻ tuổi, chưa nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

** Người bào chữa trình bày luận cứ B vệ cho các bị cáo:* Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo đều chưa thành niên chưa phát triển đầy đủ T chất và tinh thần, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, tH sự quan tâm của gia đình, các bị cáo đều chưa nhận thức được hành vi của mình gây nguy hiểm cho xã hội nên đã phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho các bị cáo được hưởng mức án dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo tội đa và điều luật đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

** Về trách nhiệm hình sự:*

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS đối với tất cả các bị cáo; Thêm Điều 115, Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với các bị cáo Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Hữu TT, PL, T2, DA (sinh ngày 31/3/2009), GB, T. Thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với các bị cáo PL, DA (sinh 2009).

Xử phạt: TA, từ 30 -33 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng.

Xử phạt: DA (sinh 2007) từ 27-30 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 54-60 tháng (trả tự do cho bị cáo DA tại phiên toà, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác).

Xử phạt: Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Hữu TT, GB, T2, PL, DA (sinh ngày 31/3/2009), T từ 15 – 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 30-36 tháng.

** Xử lý vật chứng:*

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 vật dạng Ná cao su dài 75cm làm HB kim loại và nhựa, một đầu gắn cò súng và ống ngắm laze làm HB nhựa màu đen, thân làm HB kim loại màu đen, một đầu làm HB nhựa màu xA và gắn kim loại sáng màu cùng dây cao su màu vàng; 192 viên bi HB kim loại tối màu, hình tròn, đường kính 0,5cm; 04 thA kiếm có đặc điểm như biên bản đã tạm giữ. 01 gậy HB kim loại dạng gậy ba khúc, cán gậy màu đen, khi rút gọn dài khoảng 24cm, khi rút gậy dài khoảng 64cm.

- Tịch thu xung công: 14 chiếc điện thoại di động có đặc điểm như biên bản tạm giữ; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hyosung đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận như nội dung bản cáo trạng, lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra được tra tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Do Nguyễn Đ và Nguyễn Hữu T2 H có mâu thuẫn từ trước nên ngày 01/8/2025 T2 H và Minh Đ hẹn nhau vào tối 02/8/2025 sẽ đánh nhau để giải quyết mâu thuẫn. Ngày 02/8/2025, Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Hữu TT, PL, TA, T2, DA (sinh ngày 31/3/2009), GB, T, DA (sinh ngày 14/7/2007) cùng một số đối tượng khác có hành vi điều khiển xe máy với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, cầm theo hung khí (01 gậy ba khúc, 04 kiếm, 01 ná cao su) đuổi đánh nhau trên các tuyến đường thuộc thôn N và xã TT L gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, mất trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Hành vi trên của các bị cáo đã cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[3] Về vai trò các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét nhân thân của các bị cáo thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn. Các bị cáo tham gia gây rối có mức độ, thời gian ngắn, các bị cáo chưa lần nào vi phạm pháp luật, nên được áp dụng tình tiết “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Vì vậy, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo DA (sinh 2007) có ông ngoại tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng HB khen, là thương binh; bị cáo TA, T, DA (sinh 2009) có thân nhân là liệt sĩ; bị cáo PL có ông ngoại được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì; bị cáo Nguyễn Hữu TT có ông ngoại tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến, bản thân bị cáo nhiều năm liền là học sinh tiên tiến và học sinh giỏi nên các bị cáo trên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Hữu TT, PL, T2, DA (sinh ngày 31/3/2009), GB, T đều phạm tội ở độ tuổi vị thành niên nên được áp

dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với người vị thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 124 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên.

Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức vì quá trình thực hiện tội phạm giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không phân công vai trò với nhau, mà do muốn giải quyết mâu thuẫn cá nhân từ trước của H với Cao Minh Đ, nên H đã rủ thêm bạn và Đ cũng rủ thêm bạn để hẹn tối 02/8/2025 đánh nhau để giải quyết mâu thuẫn.

Trong vụ án: Các bị cáo TT là người gọi TA, B, TA, H, B A, Dương đi đánh nhau, B TA về lấy kiếm nên giữ vai trò đầu vụ. Các bị cáo DA (sinh 2009), TA, B, T, T2, T, Hải Đ đều là người điều khiển xe máy để chở các bị cáo ngồi sau cầm kiếm, cầm ná cao su để đánh nhau nên giữ vai trò tiếp theo. Còn bị cáo Lâm và DA (sinh 2007) giữ vai trò đồng phạm nhẹ hơn.

Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vào nhân thân của các bị cáo, tính chất nguy hiểm hành vi mà bị cáo đã thực hiện thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có T áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng thu giữ là công cụ, phương tiện phạm tội nên:

- Tịch thu súng quỳ nhà nước: điện thoại, xe máy.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vật dụng Ná cao su dài 75cm làm HB kim loại và nhựa, một đầu gắn cò súng và ống ngắm laze làm HB nhựa màu đen, thân làm HB kim loại màu đen, một đầu làm HB nhựa màu xA và gắn kim loại sáng màu cùng dây cao su màu vàng; 192 viên bi HB kim loại tối màu, hình tròn, đường kính 0,5cm thu giữ của D; 01 thA kiếm dài khoảng 87cm, chuôi kiếm HB gỗ màu đen, dài khoảng 22cm, lưỡi kiếm HB kim loại dài khoảng 65cm thu giữ của Phạm Lê Đ A; 01 thA kiếm dài khoảng 43cm, chuôi kiếm màu đen dài khoảng 17cm, lưỡi kiếm HB kim loại dài khoảng 26cm, vỏ bao kiếm màu đen dài khoảng 33cm; 01 gậy HB kim loại dạng gậy ba khúc, cán gậy màu đen, khi rút gọn dài khoảng 24cm, khi rút gậy dài khoảng 64cm thu giữ của Nguyễn GB A.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Hữu TT, PL, DA (sinh ngày 31/3/2009), TA, T2, GB, T, DA (sinh ngày 14/1/2007) phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Về hình phạt:

* Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1.1. Xử phạt: TA 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

1.2. Xử phạt: DA (sinh 2007) 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm khác

* Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 115, Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên.

1.3. Xử phạt: Nguyễn Hữu TT 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng kể từ ngày tuyên án.

1.4. Xử phạt: T 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

1.5. Xử Phạt DA (sinh ngày 31/3/2009) 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

1.6. Xử Phạt PL 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng kể từ ngày tuyên án.

* Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 115, Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên.

1.7. Xử Phạt T2 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

1.8. Nguyễn Quốc T 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

1.9. Xử Phạt Nguyễn Hải Đ 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

1.10. Xử phạt GB 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo TA, PL cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo T, DA (sinh ngày 31/3/2009), DA (sinh 2007) cho Ủy ban nhân dân xã TT L, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu TT, T2, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Hải Đ cho Ủy ban nhân dân xã v thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo GB cho Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có T quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sùng quỹ nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hyosung, BKS:, Đ ký tên PL và 14 điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, vỏ màu xA; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; 01 điện thoại Samsung Galaxy A12; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xA; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu vàng hồng; 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu đen; 01 điện thoại Samsung A05S màu bạc; 01 điện thoại Iphone XSMax màu vàng; 01 điện thoại Iphone 12 thường; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen; 01 điện thoại OPPO RENO4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng; 01 điện thoại Iphone Xr màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno4 màu xA; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hyosung, BKS:, Đ ký tên PL

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ná cao su; 192 viên bi HB kim loại tối màu; 02 tha kiếm; 01 gậy HB kim loại dạng gậy ba khúc.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Hà Nội).

3. Về án phí, quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

A

